

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó giáo sư

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Hoá học ; Chuyên ngành: Hoá lý

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. **Họ và tên người đăng ký:** CÔ THANH THIÊN

2. **Ngày tháng năm sinh:** 11/01/1975 ; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Công giáo

3. **Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:**

4. **Quê quán:** Phường 09, Quận 03, Tp. Hồ Chí Minh

5. **Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú** (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 25/80/16 Bùi Quang Là, Phường 12, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh.

6. **Địa chỉ liên hệ** (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Bộ môn Hoá lý, Khoa Hoá, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM, 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 05, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0977022375 E-mail: ctthien@hcmus.edu.vn

.....

7. **Quá trình công tác** (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm 1999 đến năm 2006: Nghiên cứu viên tại Viện Khoa học vật liệu ứng dụng, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VAST). Trong đó, từ tháng 03/2001 đến tháng 08/2006: Đi học Thạc sỹ và Tiến sỹ tại ĐHQG Kyungpook, Hàn quốc.

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HDGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HDGS nhà nước

- Từ năm 2006 đến năm 2009: Trưởng phòng Vật liệu hữu cơ tại Viện Khoa học vật liệu ứng dụng, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VAST).

- Từ năm 2009 đến nay: Giảng viên tại Khoa Hoá học, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM. Trong đó từ tháng 10/2014 – 11/2018 làm Phó trưởng BM Hoá lý, Khoa Hoá học, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM.

Chức vụ hiện nay: Giảng viên

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng Bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Hoá học, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM.

Địa chỉ cơ quan: 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan:

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không có

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 09 năm 1999; số văn bằng: B151596 ; ngành: Hoá học, chuyên ngành: Hoá lý ; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường ĐH Khoa học tự nhiên , ĐHQG-HCM, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 24 tháng 02 năm 2003; số văn bằng: 14953; ngành: Hoá công nghiệp; chuyên ngành: Hoá lý ; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): ĐHQG Kyungpook, Hàn Quốc.

- Được cấp bằng TS ngày 25 tháng 08 năm 2006; số văn bằng: 4932; ngành: Hoá ứng dụng; chuyên ngành: Hoá lý; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): ĐHQG Kyungpook, Hàn Quốc.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HDGS cơ sở: Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HDGS ngành, liên ngành: Hoá học và Công nghệ thực phẩm

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

a) *Hướng nghiên cứu 1. Nghiên cứu điều chế một số chất xúc tác và ứng dụng*

- Nghiên cứu điều chế xúc tác nano kim loại như paladi, nickel, vàng, đồng, bạc, sắt... và ứng dụng trong phản ứng oxy hoá alcohol trong pin nhiên liệu, phản ứng hydro hoá hợp chất carbonyl, phản ứng hydro dechlo hoá hợp chất hữu cơ khó phân huỷ, phản ứng sinh hydro từ nước.

- Nghiên cứu điều chế xúc tác/chất mang trên cơ sở vanadi và vật liệu cơ kim (MOFs) ứng dụng trong một số phản ứng oxy hoá hydrocarbon, oxy hoá phân huỷ các hợp chất hữu cơ ô nhiễm môi trường.

b) *Hướng nghiên cứu 2. Nghiên cứu tổng hợp vật liệu mới và ứng dụng*

- Tổng hợp một số chất ổn định UV thuộc họ hữu cơ trong vật liệu polyme, và cải tiến tính chất hoá lý của polyme dẫn điện trong vật liệu điện tử.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 08 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 03 ; cấp ĐHQG hoặc tương đương;

- Đã công bố (số lượng) 30 bài báo khoa học, trong đó 13 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản, trong đó thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giấy khen của Viện trưởng Viện Khoa học Vật liệu Ứng dụng năm 2007 (Số 02/QĐ-KHVLUD ngày 08/01/2008).

- Chiến sĩ thi đua cấp Trường, năm học 2012-2013 (Quyết định số 980/QĐ/KHTN-TCHC ngày 15/08/2012).

- Giấy chứng nhận CDV xuất sắc, năm học 2013-2014 (Số 126/QĐ-CN ngày 09/12/2014).

- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM, năm học 2016-2017 (Số 1193/QĐ-KHTN ngày 01/08/2017).

- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM, năm học 2017-2018 (Số 1387/QĐ-KHTN ngày 14/09/2018).

- Chiến sĩ thi đua cấp Trường và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, năm học 2020-2021 (Quyết định số 955/QĐ/KHTN ngày 02/08/2021).

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Dựa theo nhiệm vụ và quyền hạn của nhà giáo được quy định trong Luật Giáo dục, tôi tự đánh giá:

a) Từ lúc là sinh viên, tôi được đào tạo theo chương trình chính quy của hệ Đại học, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM. Tôi đã tham gia công tác giảng dạy tại Khoa Hoá học, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM từ năm 2009 đến nay. Trong quá trình công tác, tôi luôn rèn luyện bản thân để liên tục nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức lối sống, hoà đồng với đồng nghiệp, và gắn bó với sinh viên, đó cũng là tiêu chí công việc của tôi.

b) Đối với nhiệm vụ giảng dạy, tôi luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công trong cả hai hệ là Đại học và Sau Đại học, tham gia hướng dẫn sinh viên và học viên cao học thực hiện thành công tiểu luận/khoá luận tốt nghiệp cũng như luận văn thạc sĩ.

c) Đối với nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, sau khi tốt nghiệp Đại học, tôi có thời gian công tác tại Viện nghiên cứu từ năm 1999-2009 với vai trò là nghiên cứu viên, qua đó tôi đã được tôi luyện thêm nhiều kinh nghiệm trong công tác nghiên cứu. Chủ nhiệm và tham gia nhiều đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, công bố nhiều công trình khoa học trên tạp chí uy tín trong và ngoài nước, đồng thời có tham gia báo cáo khoa học tại các Hội nghị khoa học chuyên ngành.

d) Đối với các hoạt động chuyên môn khác, tôi đã tham gia nhiều Hội đồng khoa học chuyên ngành các cấp (đánh giá đào tạo đại học, sau đại học và thẩm định đề tài nghiên cứu khoa học) cũng như nhận xét phản biện cho các tạp chí chuyên ngành trong nước.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 12 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2015-2016			01	5	969.5	0	969.5/1082.77/229.5
2	2016-2017			02	7	877.0	22.5	899.5/993.47/229.5
3	2017-2018			0	4	607.0	0	607.0/735.09/229.5
03 năm học cuối								
4	2018-2019			0	4	737.0	60.0	797.0/740.66/229.5
5	2019-2020			01	0	582.0	60.0	642.0/744.19/270
6	2020-2021			0	4	621.0	60.0	681.0/788.81/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HDGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HDGS nhà nước số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS và luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Hàn Quốc năm 2003 và 2006.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Tuấn Kiệt		X	X		2011-2012	Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Ngày cấp bằng 18/06/2013
2	Nguyễn Thị Thu Hồng		X	X		2012-2013	Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Ngày cấp bằng 30/05/2014
3	Trần Quốc Trí		X	X		2012-2013	Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Ngày cấp bằng 30/05/2014

4	Phạm Thị Kiều Chinh		X	X		2013-2014	Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Ngày cấp bằng 31/03/2015
5	Võ Anh Định		X	X		2015-2016	Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Ngày cấp bằng 20/04/2017
6	Nguyễn Nhựt Minh		X	X		2016-2017	Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Ngày cấp bằng 04/05/2018
7	Lê Đình Khôi		X	X		2016-2017	Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Ngày cấp bằng 04/05/2018
8	Nguyễn Văn Kiên		X	X		2019-2020	Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Giấy chứng nhận tốt nghiệp ngày 27/08/2020

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1					
2					
...					
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu ứng dụng chất bảo vệ các vật liệu hữu cơ trước sự phân hủy quang học	Chủ nhiệm	514/HĐ-SKH-CN, Sở KH-CN Tp. HCM	2007-2010	Ngày nghiệm thu 23-12-2010/ Đạt
2	Nghiên cứu tổng hợp ligand 4,4'-(1H,1'H-5,5'-bibenzo[d]imidazole-2,2'-diy)đibenzoic acid cho chế tạo vật liệu khung cơ kim (MOFS)	Chủ nhiệm	B2012-18-04 ĐHQG-HCM	2012-2013	Ngày nghiệm thu 23-12-2013/ Tốt
3	Điều chế xúc tác nano kim loại trên chất mang vanadi phospho oxid và khảo sát ứng dụng trong các phản ứng oxi hoá	Chủ nhiệm	C2019-18-13 ĐHQG-HCM	2019-2021	Ngày nghiệm thu 28-01-2021/ Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính/số	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI,	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm

			tác giả chính	khoa học/ISSN hoặc ISBN	Scopus (IF, Qi)	(không tính tự trích dẫn)		công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
Công trình công bố trên tạp chí quốc tế: 5 bài								
1	1,2-Ferrocenediyl azaphosphinines 3: a new class of planar chiral ligands for Cu-catalyzed cyclopropanation	5		<i>Bulletin of The Korean Chemical Society</i> /0253-2964	ISI (IF=0.495, Q3)	16	23, 12, 1702-1708	09/2002
2	An Unusual Coordination Behavior and Application to Allylic Alkylation	8	x (02)	<i>Organometallics</i> /0276-7333	ISI (IF=3.375, Q1)	13	22, 7, 1475-1482	02/2003
3	Chiral [Iminophosphoranyl]ferrocenes: Synthesis, Coordination Chemistry, and Catalytic Application	5	x (02)	<i>Bulletin of The Korean Chemical Society</i> /0253-2964	ISI (IF=0.918, Q3)	13	26, 9, 1359-1365	05/2005
4	Chiral (Iminophosphoranyl) ferrocenes: A New Class of Practical Ligands for Rhodium-Catalyzed Asymmetric Hydrogenation	8	x (02)	<i>Organometallics</i> /0276-7333	ISI (IF=3.473, Q1)	36	24, 20, 4824-4831	09/2005
5	Chiral (iminophosphoranyl)ferrocenes: highly efficient ligands for rhodium- and iridium-catalyzed enantioselective hydrogenation of unfunctionalized olefins	2	x (02)	<i>Chemical Communications</i> /1359-7345	ISI (IF=4.521, Q1)	28	2006, 33, 3537-3539	07/2006
II	Sau khi được công nhận TS							
IIa Công trình đăng trên tạp chí quốc tế: 08 bài ISI								
6	New Types of o-Carborane-Based Chiral Phosphinooxazoline (Cab-PHOX) Ligand Systems: Synthesis and Characterization of Chiral Cab-PHOX Li-gands and Their Applications for Asymmetric Hydrogenation	4		<i>Synlett</i> /0936-5214	ISI (IF=2.718, Q2)	16	2009, 5, 771-774	02/2009

7	Band Gap, Molecular Energy and Electrochromic Characterization of Electrosynthesized Hydroxymethyl 3,4-Ethylenedioxythiophene	5	x (03)	<i>Journal of Electronic Materials</i> /1543-186X	ISI (IF=1.579, Q2)	3	46, 3, 1669-1673	12/2016
8	A composite Based on Pd Nanoparticles Incorporated into a Zirconium-Based Metal-Organic Frameworks Zr-AzoBDC and Its Electrocatalytic Activity for Hydrogen Evolution Reaction	5		<i>Journal of Electronic Materials</i> /1543-186X	ISI (IF=1.770, Q2)	7	47, 11, 6918-6922	08/2018
9	Chromium-Based Metal-Organic Framework MIL101(Cr)-CdSe Quantum Dot Composites: Synthesis, Morphology, Gas Adsorption and Photoluminescent Properties	13		<i>Journal of Electronic Materials</i> /1543-186X	ISI (IF=1.770, Q2)	1	48, 2019, 662-668	11/2018
10	Selective incorporation of Pd nanoparticles into the pores of an alkyne-containing metal-organic framework VNU1 for enhanced electrocatalytic hydrogen evolution reaction at near neutral pH	9		<i>Materials Chemistry and Physics</i> /0254-0584	ISI (IF=3.408, Q2)	3	233, 2019, 16-20	05/2019
11	Coconut shell-derived activated carbon and carbon nanotubes composite: a promising candidate for capacitive deionization electrode	18		<i>Synthetic Metals</i> /0379-6779	ISI (IF=3.286, Q1)	4	265, 2020, 116415	07/2020
12	Preparation of carbon-supported ternary nanocatalyst palladium-vanadium-cobalt for alcohol electrooxidation	6	x (01)	<i>Journal of Chemistry</i> /2090-9071	ISI (IF=1.790, Q2)		2020, 6027613	08/2020
13	Preparation of nickel nanocatalysts and application to the hydrodechlorination of 3-chlorophenol under liquid phase	4	x (01)	<i>Journal of Chemistry</i> /2090-9071	ISI (IF=2.508, Q2)		2021, 8580754	03/2021
Ib Công trình đăng trên tạp chí trong nước: 17 bài								
14	Nghiên cứu tổng hợp axit glycolic bằng phương pháp oxi	7		<i>Tạp chí Hoá học</i> /0866-7144			46, 3, 286-291	01/2008

	hóa etylen glycol trên hệ xúc tác Au/Al ₂ O ₃ và Au/C						
15	Ứng dụng một số hợp chất chống UV vào việc bảo vệ các vật liệu hữu cơ trước sự phân hủy quang học	2	x (01)	<i>Tạp chí Hoá học</i> /0866-7144		47, 4, 244-248	06/2009
16	Preparation of vanadium phosphorus oxide catalyst by microwave irradiation and their application to cyclohexane oxidation	2	x (01)	<i>Tạp chí Hoá học</i> /0866-7144		48, 4C, 116-120	07/2010
17	Nghiên cứu chế tạo xúc tác VPO bằng phương pháp lò vi sóng và ứng dụng vào phản ứng đốt cháy hỗn hợp khí hóa lỏng	3	x (01)	<i>Tạp chí Phát triển Khoa học & công nghệ</i> /1859-0128		14, T1, 5-13	04/2011
18	A highly efficient oxidation of styrene over vanadium phosphorus oxide catalysts using hydrogen peroxide	2	x (01)	<i>Tạp chí Hoá học</i> /0866-7144		49, 5AB, 456-462	07/2011
19	Preparation and characterization of nano-sized Pd/C catalysts and their electro-activity toward alcohol oxidation	5	x (02)	<i>Tạp chí Xúc tác & Hấp phụ</i> /0866-7411		1, 1, 73- 78	07/2012
20	Điều chế và khảo sát khả năng ổn định UV của poly(α -(4-(metacryloxypropan-2-oloxyl) phenylimino)- <i>o</i> -cresol)	3	x (02)	<i>Tạp chí Xúc tác & Hấp phụ</i> /0866-7411		2, 2, 84- 88	06/2013
21	Tổng hợp ligand axit 4,4'-(1H,1'H-5,5'-bibenzo[d]imidazole-2,2'-diyl) dibenzoic làm linke cho vật liệu khung cơ kim (MOFs)	5	x (01)	<i>Tạp chí Phát triển Khoa học & công nghệ</i> /1859-0128		16, T2, 61-69	10/2013
22	Salicyliden anilin chất chống UV trong vật liệu polyme	2	x (01)	<i>Tạp chí Khoa học & Công nghệ</i> /0866-708X		52, 1C, 158-166	01/2014
23	Xúc tác nano Paladi cho phản ứng hydro hoá pha lỏng	1	x (01)	<i>Tạp chí Xúc tác & Hấp phụ</i> /0866-7411		3, 3 60- 64	06/2015
24	Kết hợp Ag vào vật liệu khung hữu cơ kim loại Zr-CPEB nhằm gia tăng hoạt tính xúc tác điện cho phản ứng sinh khí hydro	6		<i>Tạp chí Khoa học và Công nghệ VN</i> /1859-4794		60, 10, 41-45	08/2018

25	Tổng hợp vật liệu khung hữu cơ kim loại Zr-AzBDC và khảo sát hoạt tính xúc tác điện hoá cho phản ứng khử CO ₂ trong dung dịch nước	5		<i>Tap chí Khoa học và Công nghệ VN</i> /1859-4794			60, 8, 46-49	10/2018
26	Synthesis of nano Ag catalyst embedded vanadium phosphorus oxide for oxidation of styrene to benzaldehyde by hydrogen peroxide	5	x (02)	<i>Vietnam Journal of Science and Technology</i> /2525-2518			58, 6, 709-717	10/2020
27	Preparation of Heterogeneous Fenton-Type Nano Catalysts and Their Application to Methylene Blue Degradation	4	x (01)	<i>Science and Technology Development Journal</i> /1859-0128			23, 4, 764-770	12/2020
28	Highly efficient transfer hydrogenation of 4-methoxybenzaldehyde over supported silver nanoparticles	4	x (01)	<i>Vietnam Journal of Catalysis and Adsorption</i> /0866-7411			9, 4, 17- 21	12/2020
29	Transfer hydrogenation of benzaldehyde over embedded copper nanoparticles	1	x (01)	<i>Science and Technology Development Journal</i> /1859-0128			24, 1, 1847- 1853	02/2021
30	Highly efficient transfer hydrogenation of carbonyl compounds over supported nickel and palladium nanoparticles	3	x (01)	<i>Vietnam Journal of Chemistry</i> /2525-2321			59, 2, 192-197	04/2021

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: 03 bài (số thứ tự 7, 12, 13).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							

...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH-CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 08 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Cổ Thanh Thiện